

*Hà nội, ngày 15 tháng 12 năm 2000*

## **THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam về xuất nhập khẩu và các hoạt động thương mại khác của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài**

- Căn cứ Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt nam;
- Căn cứ công văn số 5403/VPCP-QHQT ngày 11/12/2000 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến Thủ tướng Chính phủ về ban hành Thông tư của Bộ Thương mại hướng dẫn Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000;
- Sau khi trao đổi với các Bộ, ngành hữu quan, Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện xuất nhập khẩu và hoạt động thương mại khác của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như sau:

### **I - ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG**

#### **1- Đối tượng áp dụng**

Doanh nghiệp liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, dưới đây gọi chung là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

#### **2- Phạm vi áp dụng**

Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và các hoạt động thương mại khác của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài .

Không áp dụng Mục VII - Tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Việt Nam đối với doanh nghiệp chế xuất có vốn đầu tư nước ngoài .

### **II XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU**

#### **1- Xuất khẩu**

1.1- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được trực tiếp xuất khẩu hoặc uỷ thác xuất khẩu sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất theo Giấy phép đầu tư; được nhận uỷ thác xuất khẩu cho các doanh nghiệp khác những hàng hoá cùng loại mà doanh nghiệp được sản xuất theo Giấy phép đầu tư.

1.2- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được mua những mặt hàng không do doanh nghiệp sản xuất để chế biến xuất khẩu hoặc xuất khẩu, trừ những mặt hàng ghi trong Danh mục kèm theo. Danh mục hàng hoá này có thể được điều chỉnh theo cơ chế điều hành xuất khẩu, nhập khẩu của Chính phủ cho từng thời kỳ.

1.3- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài làm thủ tục xuất khẩu tại cơ quan Hải quan, không phải duyệt kế hoạch xuất khẩu tại Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền.

- Khi xuất khẩu hàng hoá do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất theo quy định của Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh, doanh nghiệp chỉ cần xuất trình một lần (lần đầu) với cơ quan Hải quan bản sao Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh để làm thủ tục xuất khẩu.

- Khi xuất khẩu hàng hoá không do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất, doanh nghiệp phải ghi trong tờ khai Hải quan "Hàng mua tại Việt nam để xuất khẩu".

- Khi xuất khẩu hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá xuất khẩu có hạn ngạch hoặc có chỉ tiêu theo quy định của Chính phủ về cơ chế điều hành xuất nhập khẩu hàng hoá, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài xuất trình với cơ quan Hải quan văn bản phân bổ hạn ngạch hoặc chỉ tiêu xuất khẩu của Bộ Thương mại.

- Khi xuất khẩu hàng hoá thuộc Danh mục quản lý chuyên ngành, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải tuân thủ quy định của các Bộ quản lý chuyên ngành.

## **2- Nhập khẩu**

2.1- Nhập khẩu để tạo tài sản cố định

2.1.1- Nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư để tạo tài sản cố định hình thành doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

Căn cứ Giấy phép đầu tư, Giải trình kinh tế kỹ thuật, doanh nghiệp lập kế hoạch nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư trình Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền phê duyệt. Kế hoạch này có thể lập cho toàn bộ thời gian xây dựng cơ bản của dự án hoặc chia thành từng năm phù hợp với tiến độ xây lắp. Kế hoạch nhập khẩu phải phù hợp với Giải trình kinh tế kỹ thuật về cơ cấu vốn phân bổ cho nhập khẩu, về tên hàng, số lượng, quy cách kỹ thuật và trị giá.

Trường hợp kế hoạch nhập khẩu không phù hợp với Giấy phép đầu tư và Giải trình kinh tế kỹ thuật thì phải được cơ quan cấp giấy phép đầu tư chấp thuận trong các trường hợp sau:

- Trị giá nhập khẩu từng hạng mục máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư vượt quá 10% trị giá đối với những hạng mục có vốn đầu tư phân bổ nhập khẩu đến 5.000.000USD.
- Trị giá nhập khẩu từng hạng mục máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư vượt quá 500.000 USD đối với hạng mục có vốn phân bổ trên 5.000.000USD.
- Cơ cấu vốn phân bổ cho từng hạng mục nhập khẩu không có trong Giải trình Kinh tế kỹ thuật.
- Máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư so với Giải trình kinh tế kỹ thuật dẫn đến thay đổi mục tiêu sản xuất, thay đổi quy trình công nghệ, năng lực sản xuất kinh doanh.

2.1.2- Nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư để mở rộng sản xuất

Căn cứ Giấy phép đầu tư đã được điều chỉnh, Giải trình kinh tế kỹ thuật về phân mở rộng sản xuất, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lập kế hoạch nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư trình Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền phê duyệt.

2.1.3- Nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển để thay thế, hoặc đổi mới công nghệ

Căn cứ nhu cầu sản xuất, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lập kế hoạch nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển để thay thế, để đổi mới

công nghệ trình Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền phê duyệt.

#### 2.1.4- Hồ sơ đề nghị nhập khẩu

- Văn bản đề nghị nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (về nhập khẩu để hình thành doanh nghiệp, nhập khẩu để mở rộng sản xuất, nhập khẩu để thay thế, nhập khẩu để đổi mới công nghệ);
- Danh mục hàng hoá nhập khẩu ( tên hàng, số lượng, quy cách kỹ thuật, trị giá);
- Danh mục máy móc đang sử dụng cần được thay thế, thời gian đã sử dụng, tình trạng máy móc, thiết bị ( trong trường hợp nhập khẩu máy móc, thiết bị để thay thế);
- Bản sao Giấy phép đầu tư hoặc Giấy phép kinh doanh (trong trường hợp hợp đồng hợp tác kinh doanh), Giấy phép đầu tư điều chỉnh tăng vốn (trong trường hợp nhập khẩu máy móc thiết bị để mở rộng sản xuất);
- Giải trình kinh tế kỹ thuật (hoặc Giải trình kinh tế kỹ thuật để mở rộng sản xuất);
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh (trong trường hợp hợp đồng hợp tác kinh doanh)
- .

2.1.5- Trường hợp trị giá hàng nhập khẩu vượt kế hoạch được phê duyệt không quá 10% và trị giá tuyệt đối không quá 100.000 USD, và nếu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chấp thuận nộp thuế nhập khẩu phần chênh lệch so với kế hoạch, thì doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu với cơ quan Hải quan theo quy định, không cần có sự chấp thuận của Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền.

- Trường hợp hàng hoá nhập khẩu để xây dựng cơ bản thuộc vốn đầu tư đã được phê duyệt nhưng không xác định được số lượng, không kê được chi tiết, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài làm thủ tục nhập khẩu với cơ quan Hải quan để trừ lùi theo trị giá đã duyệt.

#### 2.2- Nhập khẩu hàng hoá cho sản xuất kinh doanh

2.2.1- Căn cứ Giải trình kinh tế kỹ thuật, kết quả thực hiện kế hoạch nhập khẩu năm trước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lập kế hoạch nhập khẩu

nguyên liệu, phụ liệu cho sản xuất (đối với dự án sản xuất) và nhập khẩu hàng hoá để kinh doanh dịch vụ (đối với dự án kinh doanh dịch vụ) trình Bộ Thương mại hoặc cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền phê duyệt. Kế hoạch bao gồm Danh mục nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu, Danh mục nguyên liệu để sản xuất hàng tiêu thụ trong nước, Danh mục vật tư tiêu hao cho hoạt động sản xuất (không cấu thành sản phẩm).

2.2.2- Kế hoạch nhập khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu 05 năm theo quy định tại khoản 5, 6, 7, 8 Điều 57 Nghị định 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 phải bao gồm:

- Trụ sở chính của doanh nghiệp, địa điểm tổ chức sản xuất và sản lượng của từng địa điểm sản xuất;
- Tỷ lệ xuất khẩu theo Giấy phép đầu tư và tỷ lệ thực xuất khẩu của năm trước (kèm theo xác nhận của cơ quan Hải quan về trị giá xuất khẩu sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất của năm trước);
- Định mức sử dụng nguyên liệu sản xuất, chủng loại nguyên liệu nhập khẩu theo quy trình sản xuất đã đăng ký tại Giải trình kinh tế kỹ thuật hoặc thực tế đã thực hiện trong năm trước.

2.2.3- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài làm thủ tục nhập khẩu tại cơ quan Hải quan, không cần trình duyệt kế hoạch nhập khẩu đối với các trường hợp sau:

- Nhập khẩu phụ tùng thay thế cho hoạt động của doanh nghiệp;
- Trị giá nguyên liệu, vật tư cho sản xuất vượt trị giá kế hoạch được duyệt không quá 10% nhưng trị giá tuyệt đối không quá 200.000 USD.

### **3- Ủy thác nhập khẩu và nhận ủy thác nhập khẩu**

3.1- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được ủy thác cho doanh nghiệp Việt Nam có chức năng kinh doanh phù hợp để nhập khẩu hàng hoá trong kế hoạch nhập khẩu đã được phê duyệt.

3.2- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được nhận ủy thác nhập khẩu cho các doanh nghiệp khác tại Việt Nam.

### **4- Báo cáo thực hiện xuất nhập khẩu**

Hàng quý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài báo cáo cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gồm:

-Tình hình xuất khẩu sản phẩm của doanh nghiệp và hàng không do doanh nghiệp sản xuất (theo biểu mẫu A kèm theo Thông tư này);

-Tình hình nhập khẩu máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư để xây dựng cơ bản; nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu, để sản xuất hàng tiêu thụ trong nước (theo biểu mẫu B kèm theo Thông tư này).

- Đối với doanh nghiệp mà Giấy phép đầu tư quy định xuất khẩu 80% sản phẩm trở lên nhưng không thực hiện được tỷ lệ xuất khẩu này, thì doanh nghiệp phải báo cáo Cơ quan cấp giấy phép đầu tư, cơ quan Hải quan để truy nộp thuế nhập khẩu nguyên liệu đối với số nguyên liệu không dùng để sản xuất ra hàng xuất khẩu theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài báo cáo hoạt động xuất nhập khẩu và các hoạt động thương mại khác của doanh nghiệp theo yêu cầu của Bộ Thương mại.

## **5- Tạm nhập-tái xuất, tạm xuất-tái nhập**

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được kinh doanh theo phương thức tạm nhập tái xuất mà chỉ được phép tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập hàng hoá trong các trường hợp sau:

### **5.1-Tạm nhập tái xuất thiết bị thi công thực hiện dự án**

Căn cứ danh mục máy móc, thiết bị thi công do nhà thầu đưa ra, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lập kế hoạch tạm nhập tái xuất các máy móc, thiết bị thi công để trình Bộ Thương mại hoặc các cơ quan được Bộ Thương mại uỷ quyền duyệt.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải tái xuất toàn bộ máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, vật tư thi công tạm nhập sau khi nhà thầu nước ngoài đã hoàn thành xong công trình tại Việt Nam theo hợp đồng xây dựng ký với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được cho thuê, cho mượn hoặc bán các thiết bị thi công tạm nhập của nhà thầu.

Việc mua các thiết bị thi công của nhà thầu thực hiện theo quy định của điểm 5.1 Mục V Thông tư này.

5.2- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài làm thủ tục tại cơ quan Hải quan các trường hợp sau:

- Tạm xuất tái nhập máy móc, thiết bị để sửa chữa;
- Tạm xuất để tái nhập hàng hoá đã nhập khẩu nhưng không phù hợp với hợp đồng nhập khẩu;
- Tạm nhập để tái xuất hàng hoá đã xuất khẩu nhưng không phù hợp với hợp đồng xuất khẩu;
- Việc tạm xuất tái nhập hoặc tạm nhập tái xuất bao bì hoặc những vật liệu không cấu thành sản phẩm có tính chất luân chuyển hàng hoá nhiều lần (như cọc sợi, lõi cáp, giá đỡ..) được quy định trong hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu.

### **III - THUÊ MUA VÀ THUÊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ**

#### **1- Thuê mua tài chính máy móc, thiết bị để tạo tài sản cố định**

1.1- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thuê mua tài chính máy móc, thiết bị để đầu tư bằng hợp đồng thuê mua. Danh mục, số lượng, quy cách kỹ thuật máy móc, thiết bị thuê mua và các điều khoản có liên quan quy định trong hợp đồng phải phù hợp với Giải trình kinh tế kỹ thuật.

Việc thuê mua tài chính máy móc thiết bị để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp phải được cơ quan cấp Giấy phép đầu tư cho phép .

1.2- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có thể trực tiếp nhập khẩu máy móc, thiết bị thuê mua từ nước ngoài, hoặc Công ty cho thuê tài chính trong nước nhập khẩu máy móc, thiết bị cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê mua để góp vốn đầu tư.

1.3- Hồ sơ để trình phê duyệt máy móc thiết bị nhập khẩu bằng phương thức thuê mua tài chính gồm:

- Văn bản đề nghị của doanh nghiệp kèm danh mục, số lượng, quy cách kỹ thuật, trị giá máy móc, thiết bị thuê mua;
- Giải trình kinh tế kỹ thuật;



- Văn bản chấp thuận của cơ quan cấp Giấy phép đầu tư cho phép thực hiện thuê mua tài chính máy móc, thiết bị để đầu tư;
- Hợp đồng thuê mua máy móc, thiết bị với Công ty cho thuê tài chính nước ngoài hoặc trong nước.

## **2- Thuê máy móc, thiết bị của nước ngoài để phục vụ hoạt động của doanh nghiệp**

2.1- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chỉ được thuê các máy móc, thiết bị, khuôn mẫu và phụ tùng đi kèm chưa có trong dây chuyền công nghệ đã đăng ký tại Giải trình kinh tế kỹ thuật để sử dụng trong thời hạn nhất định nhằm hoàn chỉnh sản phẩm.

Máy móc, thiết bị thuê thuộc loại đã qua sử dụng phải không thuộc Danh mục hàng hoá cấm nhập khẩu theo cơ chế điều hành xuất khẩu, nhập khẩu của Chính phủ cho từng thời kỳ và quy định của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường.

2.2- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không được nhượng bán máy móc, thiết bị thuê và phải tái xuất khi hết thời hạn thuê.

2.3- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải nộp thuế nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị thuê; thay mặt Bên cho thuê thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

2.4- Hồ sơ tạm nhập tái xuất thiết bị thuê

- Văn bản đề nghị của doanh nghiệp trong đó gồm: nêu rõ mục đích sử dụng máy móc, thiết bị thuê; thời gian sử dụng máy móc, thiết bị tại Việt Nam; Danh mục máy móc thiết bị thuê (tên hàng, số lượng, quy cách kỹ thuật, trị giá);
- Hợp đồng thuê máy móc, thiết bị với nước ngoài .

## **IV- GIA CÔNG**

Doanh nghiệp thực hiện hoạt động gia công và gia công lại sản phẩm theo mục tiêu quy định tại giấy phép đầu tư.

### **1- Gia công với nước ngoài**

-Hoạt động gia công thực hiện theo quy định của Bộ Thương mại tại Thông tư số 18/1998/TT-BTM ngày 28/8/1998.



- Trong hợp đồng gia công nếu có thuê mượn thiết bị máy móc để thực hiện hợp đồng gia công thì doanh nghiệp phải thực hiện theo quy định tại Điểm 2 Mục III nêu trên.

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được đưa đi gia công ở nước ngoài đối với những công đoạn mà trong nước chưa có điều kiện làm.

## **2- Gia công trong nước**

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được nhận gia công trong nước.

- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được đưa gia công trong nước một phần sản phẩm hoặc gia công một số công đoạn mà công suất máy móc thiết bị hoặc dây chuyền công nghệ chưa đảm bảo được.

## **V- MUA BÁN, GIA CÔNG GIỮA DOANH NGHIỆP CHẾ XUẤT VÀ NỘI ĐỊA**

### **1. Mua, bán giữa doanh nghiệp chế xuất và nội địa**

1.1- Doanh nghiệp chế xuất không được bán hàng hoá nhập khẩu tại thị trường Việt Nam .

1.2- Doanh nghiệp chế xuất chỉ được bán vào thị trường nội địa sản phẩm do doanh nghiệp chế xuất sản xuất theo quy định của Giấy phép đầu tư, bao gồm:

1.2.1- Nguyên liệu, bán thành phẩm cho doanh nghiệp khác trực tiếp sản xuất hàng xuất khẩu

1.2.2- Hàng hoá trong nước có nhu cầu nhập khẩu nhưng không thuộc Danh mục hàng hoá cấm nhập khẩu và Danh mục hàng hoá nhập khẩu có giấy phép của Bộ Thương mại;

1.2.3- Phế liệu, phế phẩm còn giá trị thương mại.

1.3- Việc mua bán giữa doanh nghiệp chế xuất với thị trường nội địa thực hiện theo Thông tư số 23/1999/TT-BTM ngày 26/7/1999 của Bộ Thương mại (riêng đối với điểm a khoản 1 Mục III Thông tư số 23/1999/TT-BTM về hàng hoá nội địa mua của doanh nghiệp chế xuất được thay thế bằng điểm 1.2.2 khoản 1 Mục IV Thông tư này).

### **2. Gia công giữa doanh nghiệp chế xuất và nội địa**

2.1- Doanh nghiệp chế xuất có vốn đầu tư nước ngoài được đặt gia công cho các doanh nghiệp nội địa một phần sản phẩm hoặc gia công một số công đoạn mà công suất máy móc, thiết bị hoặc dây chuyền công nghệ của doanh nghiệp chế xuất chưa đảm bảo được.

2.2- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được đặt doanh nghiệp chế xuất gia công một phần sản phẩm hoặc gia công một số công đoạn mà công suất máy móc, thiết bị hoặc dây chuyền công nghệ của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa đảm bảo được.

2.3- Doanh nghiệp Việt Nam được phép đặt gia công cho doanh nghiệp chế xuất theo Thông tư số 18/1998/TT-BTM ngày 28/8/1998, Thông tư số 26/1999/TT-BTM ngày 19/8/1999, Thông tư số 01/2000/TT-BTM ngày 17/01/2000.